

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 239/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 14 - 6 - 2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Trường An.

Bà Lưu Xông Pha.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2024/TLST-DS ngày 03/5/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Thị D**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: **Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.**

- Bị đơn: Anh **Võ Hoàng P**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: **Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.**

Các đương sự có đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2024 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:** Về hôn nhân chị **D** và anh **P** tự nguyện sống chung với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) **xã V** vào ngày 18/12/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 141/2017). Về con chung vợ chồng có 03 con chung tên **Võ Thị Kiều M**, sinh 14/3/2018, **Võ Thành Đ**, sinh 14/3/2018 và **Võ Thị Như H**, sinh 11/9/2016 (Các con hiện anh **P** đang nuôi dạy). Về tài sản chung tự thoả thuận. Về nợ chung không có. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không phù hợp với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không sống chung khoảng 04 năm.

Nay chị **D** yêu cầu ly hôn với anh **P**. Về con chung đồng ý giao các con chung cho anh **P** nuôi dạy, chị **D** không cấp dưỡng cho con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Lời trình bày của bị đơn có tại hồ sơ, thể hiện:* Anh **P** thống nhất với lời trình bày của chị **D** về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng cự cãi, rồi chị **D** bỏ nhà đi và nộp đơn yêu cầu ly hôn.

Nay anh **P** đồng ý ly hôn với chị **D**. Về con chung yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu chị **D** cấp dưỡng cho con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại **huyện T, tỉnh Cà Mau** nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] *Xét về thủ tục:* Nguyên đơn, bị đơn có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu và ý kiến của đương sự:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:*

[3.1.1] Mọi quan hệ hôn nhân giữa chị **D** và anh **P** được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3.1.2] Xét thấy sau khi nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn thì chị **D** đã có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt và sau khi Toà án ghi nhận ý kiến của anh **P** thì anh cũng thống nhất ly hôn với chị **D**. Như vậy, có căn cứ xác định được chị **D** và anh **P** không còn quan tâm gì đối với mối quan hệ hôn nhân này và giữa đôi bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, nên cần chấp nhận cho chị **D** được ly hôn với anh **P** là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình (LHNGĐ). (Giấy chứng nhận kết hôn số: 141/2017 ngày 18/12/2017 của **UBND xã V** hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật).

[3.2] *Về con chung:*



[3.2.1] Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn chị **D** và anh **P** thống nhất thỏa thuận giao các con chung tên **Võ Thị Kiều M**, **Võ Thành Đ**, **Võ Thị Như H** cho anh **P** nuôi dạy. Hội đồng xét xử xét thấy các cháu hiện đang được anh **P** trực tiếp nuôi dạy và anh **P** không thuộc trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dạy con. Do đó, cần tiếp tục giao các cháu cho anh **P** trực tiếp nuôi dạy là phù hợp với khoản 2 Điều 81 LHNGĐ. Chị **D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; chị **D** có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với anh **P**; nếu chị **D** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh **P** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 LHNGĐ. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[3.2.2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh **P** không yêu cầu, xét thấy đây là sự tự nguyện của anh **P**, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị **D** không phải cấp dưỡng cho con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị **D** và anh **P** không có yêu cầu trong vụ án này, nên không xem xét giải quyết.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **D** phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Nghị quyết 326). Chị **D** đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của BLTTDS; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 LHNGĐ; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Thị D**.

- Về hôn nhân: Cho chị **Thị D** ly hôn với anh **Võ Hoàng P**.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 141/2017 ngày 18/12/2017 của **UBND xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang** hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung:

+ Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Giao cho anh **Võ Hoàng P** trực tiếp nuôi dạy các cháu **Võ Thị Kiều M**, sinh 14/3/2018, **Võ Thành Đ**, sinh 14/3/2018, **Võ Thị Như H**, sinh 11/9/2016. Chị **Thị D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, chị **D** có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với anh **P**; nếu chị **D** lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh **P** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị **Thị D** không phải cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Thị D** phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị **Thị D** đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004911 ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Vĩnh Hoà Hiệp;
- UBND xã Lợi An;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trương Huỳnh Hải**